TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:**106** /2017/HSST
Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

-*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Tạ Công Minh** – Phó Chủ tich Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Châu Thành.

2. Bà **Phan Thị Quý**– Cán bộ hưu trí.

-*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Võ Trương Tấn Thành** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Bà **Trần Ngọc Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 104/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Minh A, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1999 tại tỉnh Tiền Giang (Có mặt);

- Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: không;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ văn hóa: 10/12;

- Con ông Trần Ngọc M và bà Nguyễn Thị Duyên C;

- Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền sự: Không;

- Tiền án: Không;

- Bị cáo được tại ngoại điều tra.

Bị hại: **Võ Minh B**, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

Người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan:

1.Nguyễn Thị Duyên C, sinh năm 1979 (Có mặt);

Trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Minh D, sinh năm 2005-Có người giám hộ là bà **Nguyễn Thị Duyên C**, sinh năm 1979

Cùng trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang

3.Trần Thuận E, sinh năm 2004

Trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang

Có người giám hộ là ông **Trần Anh F**, sinh năm 1966

Trú tại: đường O, phường J, thành phố U, tỉnh Tiền Giang

Người làm chứng:

1. Phạm Thiên G, sinh năm 1996 (Có mặt).

Trú tại: Ấp R, xã Q, huyện W, tỉnh Tiền Giang.

2. Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1954 (Có mặt).

Trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

4. Trần Anh F, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Minh A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 04/01/2017, sau khi uống rượu Võ Minh B đến nhà Trần Ngọc M (sinh năm 1977, ngụ cùng ấp) để nói chuyện nhưng không gặp. Tại đây B gặp Trần Minh A (Là con anh M),cả hai nói chuyện thì xảy ra cự cãi, A cùng với B đi ra đường phía trước thì xảy ra xô xát. Trong lúc đánh nhau, A rút con dao giấu sẵn trong người đâm trúng người anh B 3 nhát. Sau đó mọi người can ngăn và đưa anh B đi cấp cứu.

Tại Giấy y chứng số 16/2017 ngày 13/01/2017 của Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang ghi nhận thương tích của Võ Minh B như sau: 01 vết thương lưng 02 cm; 01 vết thương hông trái 1,5cm; 01 vết thương hạ sườn 02 cm phù ruột ra ngoài. Vết thương hạ sườn thấu bụng rách mạc nối lớn # 04cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/2017/TT-TTPY-TG ngày 24/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Võ Minh B kết luận: Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26%, thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 con dao (Loại dao xếp) bằng kim loại dài 19,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, trên lưỡi dao có ghi chữ USA, có hai cái lỗ, nơi

rộng nhất lưỡi dao là 1,6cm, mũi dao nhọn, cán bằng kim loại màu trắng-đỏ dài 11cm, trên lưỡi dao có dính nhiều vết màu đỏ;

-01 áo sơ mi băng vải dài tay sọc xanh - trắng có dính vết máu màu đỏ. Áo có đặc điểm sau: Túi bên trái bị rách, bên trái túi áo bên trái có vết rách nham nhở dài 11cm, bên phải túi áo bên trái có vết rách nham nhở dài 09 cm, vạt áo bên trái (Cách lai áo bên trái 10cm, cách mép ngoài cùng đường khuy áo bên trái 11,5 cm) có vết rách bờ mép sắc, gọn, dài 3,5cm, lưng áo bên trái (cách lai áo bên trái 13cm, cách mép ngoài cùng đường khuy áo bên trái 26cm) có vết rách bờ mép sắc gọn dài 0,6 cm.

Tại bản cáo trạng số 105/KSĐT ngày 07/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo **Trần Minh A** về tội ***"Cố ý gây thương tích"*** theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Trần Minh A** về tội ***"Cố ý gây thương tích"*** theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh A** phạm tội ***"Cố ý gây thương tích".***

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104, Điều 33, Điều 45, Điều 47,Điều 69; điều 74, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Trần Minh A** từ **12 -18 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm tạm giữ.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 01 con dao (Loại dao xếp) bằng kim loại dài 19,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, trên lưỡi dao có ghi chữ USA, có hai cái lỗ, nơi rộng nhất lưỡi dao là 1,6cm, mũi dao nhọn, cán bằng kim loại màu trắng-đỏ dài 11cm, trên lưỡi dao có dính nhiều vết màu đỏ;

-01 áo sơ mi băng vải dài tay sọc xanh - trắng có dính vết máu màu đỏ. Áo có đặc điểm sau: Túi bên trái bị rách, bên trái túi áo bên trái có vết rách nham nhở dài 11cm, bên phải túi áo bên trái có vết rách nham nhở dài 09 cm, vạt áo bên trái (Cách lai áo bên trái 10cm, cách mép ngoài cùng đường khuy áo bên trái 11,5 cm) có vết rách bờ mép sắc, gọn, dài 3,5cm, lưng áo bên trái (cách lai áo bên trái 13cm, cách mép ngoài cùng đường khuy áo bên trái 26cm) có vết rách bờ mép sắc gọn dài 0,6 cm.

Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài

liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo cho rằng trong lúc cự cãi nên bị cáo nóng giận đã dùng dao đâm liên tục 03 nhát vào người bị hại gây thương tích.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, lời khai của bị hại, người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã đâm bị hại khi cự cãi, chưa có việc xô xát xảy ra. Lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ hung hãn, bị cáo dùng con dao là hung khí nguy hiểm và gây thương tích cho bị hại theo giám định pháp y là 26%. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo tuy là người chưa thành niên, nhưng vẫn nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng con dao bằng kim loại đâm vào vùng trọng yếu của bị hại. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng, khi phạm tội là người chưa thành niên nên còn hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo có nhân thân tốt, bị hại có đơn xin bãi nại. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt của bị cáo có nhẹ hơn quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sư năm 1999, nên cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao (Loại dao xếp) bằng kim loại dài 19,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, trên lưỡi dao có ghi chữ USA, có hai cái lỗ, nơi rộng

nhất lưỡi dao là 1,6cm, mũi dao nhọn, cán bằng kim loại màu trắng-đỏ dài 11cm, trên lưỡi dao có dính nhiều vết màu đỏ;

-01 áo sơ mi băng vải dài tay sọc xanh - trắng có dính vết máu màu đỏ. Áo có đặc điểm sau: Túi bên trái bị rách, bên trái túi áo bên trái có vết rách nham nhở dài 11cm, bên phải túi áo bên trái có vết rách nham nhở dài 09 cm, vạt áo bên trái (Cách lai áo bên trái 10cm, cách mép ngoài cùng đường khuy áo bên trái 11,5 cm) có vết rách bờ mép sắc, gọn, dài 3,5cm, lưng áo bên trái (cách lai áo bên trái 13cm, cách mép ngoài cùng đường khuy áo bên trái 26cm) có vết rách bờ mép sắc gọn dài 0,6 cm.

Xét thấy vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Xét thấy việc vắng mặt của người làm chứng (Nguyễn Hoàng K, Trần Anh F) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt

- Tuyên bố bị cáo **Trần Minh A (Gờm)** phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; Điều 45; Điều 47; Điều 69; Khoản 1 Điều 74; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội.

Xử: Phạt bị cáo **Trần Minh A 01 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 con dao (Loại dao xếp) bằng kim loại dài 19,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 8,5cm, trên lưỡi dao có ghi chữ USA, có hai cái lỗ, nơi rộng nhất lưỡi dao là 1,6cm, mũi dao nhọn, cán bằng kim loại màu trắng-đỏ dài 11cm, trên lưỡi dao có dính nhiều vết màu đỏ;

-01 áo sơ mi băng vải dài tay sọc xanh - trắng có dính vết máu màu đỏ. Áo có đặc điểm sau: Túi bên trái bị rách, bên trái túi áo bên trái có vết rách nham nhở dài 11cm, bên phải túi áo bên trái có vết rách nham nhở dài 09 cm, vạt áo bên trái (Cách lai áo bên trái 10cm, cách mép ngoài cùng đường khuy áo bên trái

11,5 cm) có vết rách bờ mép sắc, gọn, dài 3,5cm, lưng áo bên trái (cách lai áo bên trái 13cm, cách mép ngoài cùng đường khuy áo bên trái 26cm) có vết rách bờ mép sắc gọn dài 0,6 cm.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Minh A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:-
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Bị cáo và những người TGTT;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Anh Tuấn